TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN BẮC TỪ LIÊM
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **92**/2024/HS-ST
Ngày: 26 - 4 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BẮC TỪ LIÊM, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Hòa;

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Dương Minh Tuấn;

Bà Hoàng Phương Lan.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Ngọc Thúy - Thư ký Tòa án nhân dân quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 79/2024/TLST-HS ngày 08 tháng 4 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 75/2024/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 4 năm 2024 đối với:

Bị cáo: **Lê Đăng Q**, sinh năm 2002 tại Thành phố Hà Nội; nơi ĐKHKTT: Thôn W, xã E, huyện R, Thành phố Hà Nội; nơi ở: Phòng 402, số 8 ngách 43/66 T, tổ 35 phường Y, quận U, Thành phố Hà Nội; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; nghề nghiệp: Sinh viên; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Đăng I và bà Lê Thị O; gia đình bị cáo có 03 chị em, bị cáo là con thứ hai; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt khẩn cấp, bị tạm giữ ngày 27/12/2023, tạm giam ngày 05/01/2024; ngày 01/02/2024 hủy bỏ biện pháp tạm giam; hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú"; có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Đỗ Xuân P, sinh năm 2003; Địa chỉ: Tổ dân phố A, phường S, quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ ngày 26/12/2023, tổ công tác Công an phường Tây Tựu, quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội đang làm nhiệm vụ tại khu vực trường Đại học D thuộc phường F, quận Bắc Từ Liêm, phát hiện Nguyễn Thịnh G, sinh năm 1989, trú tại: 92 Nguyễn Khánh Toàn, phường Quan Hoa, quận U, Thành phố Hà Nội và Đỗ Xuân P có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành kiểm tra. Quá trình kiểm tra phát hiện trên tay phải của G có 01 hộp giấy màu vàng bên trong có 01 túi ni lông màu trắng chứa thảo mộc khô nghi là ma túy cần sa, thu giữ của Đỗ Xuân P số tiền 50.000 đồng. P khai số tiền trên P trả cho người "ship" ma túy cần sa P đặt mua trên mạng. Tổ công tác đã lập biên bản tạm giữ, niêm phong vật chứng và đưa các đối tượng về trụ sở làm rõ.

Nguyễn Thịnh G khai làm nghề shipper giao hàng, G không biết thảo mộc khô là gì và hộp giấy màu vàng là đơn hàng G nhận từ một nam thanh niên tại số nhà 8 ngõ 43/66 T, phường Y, quận U. Công an phường Tây Tựu tiến hành dẫn giải G và rà soát tại khu vực số nhà 8 ngõ 43/66 T, xác định người đưa đơn hàng chứa túi thảo mộc khô cho Nguyễn Thịnh G là Lê Đăng Q. Tại chỗ Q khai thảo mộc khô trong đơn hàng đưa G đi giao cho khách là ma túy cần sa nên tổ công tác đã mời Q về trụ sở Công an làm rõ sự việc.

Vật chứng thu giữ:

** Thu giữ của Nguyễn Thịnh G:*

- 01 hộp giấy kích thước khoảng (20 x 10) cm bên trong có 01 túi ni lông màu trắng chứa thảo mộc khô.

- 01 xe máy Wave, biển kiểm soát: 24B1-08xxx đã qua sử dụng.

- 01 điện thoại di động kiểu dáng TECNO màu đen đã qua sử dụng, lắp số thuê bao: 0399.596.xxx.

Kiểm tra điện thoại của G có tin nhắn zalo với tài khoản "*H*" về việc chuyển đơn hàng cho G đi ship và cuộc gọi đi, đến số 0922.878.xxx.

** Thu giữ của Đỗ Xuân P:*

- 01 điện thoại di động Nokia 1280 màu xanh đã qua sử dụng, lắp sim số thuê bao 0922.878.xxx

- Tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam: 50.000 đồng.

** Thu giữ của Lê Đăng Q* (qua khám xét khẩn cấp tại chỗ ở của Q):

- 01 thùng nhựa màu trắng, kích thước (25 x 35 x 45)cm bên trong chứa thảo mộc khô.

- 01 cân điện tử màu bạc.

- 01 hộp giấy màu nâu vàng, bên trong không có gì.

- 01 túi ni lông màu trắng, bên trong không có gì.

- 01 điện thoại di động kiểu dáng iPhone 12 Promax màu đen, lắp sim số thuê bao 0975.813.xxx, đã qua sử dụng.

Ngày 26/12/2023, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Bắc Từ Liêm ra Quyết định trưng cầu giám định số 758, 759, trưng cầu Phòng kỹ thuật Hình sự Công an Thành phố Hà Nội giám định đối với vật chứng đã thu giữ của Nguyễn Thịnh G và Lê Đăng Q.

Kết luận giám định số 92/KL-KTHS ngày 03/01/2024, Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hà Nội kết luận: *Thảo mộc khô dạng thân, cành lá bên trong 01 túi nilông là Cần sa, khối lượng: 5,080 gam.*

Kết luận giám định số 93/KL-KTHS ngày 03/01/2024, Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hà Nội kết luận: *Thảo mộc khô bên trong 01 thùng nhựa màu trắng đều là Cần sa, tổng khối lượng: 2741,50 gam.*

+ 01 cân điện tử màu bạc có dính Cần sa.

Tại cơ quan điều tra, Lê Đăng Q khai nhận hành vi phạm tội như sau: Khoảng giữa tháng 12/2023, do muốn kiếm tiền tiêu xài và biết đối tượng tên "J" (không xác định nhân thân, lai lịch) sử dụng tài khoản telegram "K" tuyển người làm kho ma túy cần sa nên Q nhắn tin cho "J" nhận làm công việc này. Hai bên thỏa thuận "J" sẽ chuyển ma túy cần sa đến phòng trọ của Q tại phòng 402, số nhà 8, ngõ 43/66 T, phường Y, quận U, Thành phố Hà Nội. Khi có đơn hàng thì "J" sẽ nhắn cho Q qua tài khoản telegram "L" của Q để Q đóng đơn hàng gửi cho shipper do "J" đặt rồi đi giao cho khách mua, mỗi đơn ma túy giao thành công Q được trả 50.000 đồng. Ngày 25/12/2023, Q đang ở nhà thì "J" nhắn tin qua telegram bảo Q xuống cửa nhà số 8 ngõ 43/66 T nhận ma túy cần sa. Sau đó, Q đi xuống thì gặp một nam thanh niên (không xác định nhân thân, lai lịch), người này đưa Q 01 thùng hàng dán kín, sau đó Q mang lên phòng mở ra kiểm tra thì thấy bên trong thùng hàng có ma túy cần sa cùng 01 cân điện tử. Đến trưa ngày 26/12/2023, "J" nhắn tin đến tài khoản telegram "L" của Q bảo đóng đơn hàng 05 gam ma túy cần sa để giao cho khách mua có số điện thoại 0922.878.xxx (số của Đỗ Xuân P), địa chỉ: cổng trường Đại học D, phường F, quận Bắc Từ Liêm. Sau đó Q lấy 05 gam ma túy cần sa từ thùng nhựa cho vào 01 túi ni lông màu trắng rồi cho vào hộp giấy cát tông dán kín và nhắn tin cho "J" bảo đã đóng xong đơn hàng, "J" bảo xuống đưa cho shipper Be. Q xuống trước cửa nhà số 8 ngách 43/66 T thấy có 01 shipper Be (là Nguyễn Thịnh G) đang đứng đợi, Q hỏi *"Anh có phải ship đến cổng trường Đại học D không*?", G bảo *"đúng rồi"*. Q đưa hộp đồ cho G rồi đi lên phòng. Sau đó, Nguyễn Thịnh G mang đơn hàng đến giao cho Đỗ Xuân P tại khu vực cổng trường Đại học

D, phường F, quận Bắc Từ Liêm thì bị Công an phường Tây Tựu phát hiện, thu giữ cùng vật chứng và đưa các đối tượng về trụ sở Công an làm rõ.

Đối với người giao ma tuý cho Q, Q khai không biết nhân thân, lai lịch, số điện thoại "J", chỉ liên lạc với "J" qua Telegram. Các tin nhắn giao dịch với "J" đã xoá hết. "J" chưa thanh toán tiền công cho Q. Số ma tuý cần sa mà "J" giao cho Q cất giấu tại phòng trọ của Q, mục đích để bán khi có khách mua. Lần đầu Q bán ma tuý thì bị bắt.

Anh Nguyễn Thịnh G khai: Ngày 23/12/2023, G đang đợi khách đi xe ôm tại ngõ 110 Z thì 01 người đàn ông (không xác định nhân thân, lai lịch) đến gặp G và sử dụng tài khoản zalo tên "C" kết bạn với tài khoản zalo của G để khi có đơn hàng thì liên lạc thuê G đi giao. G lưu tên người này là "V". Đến khoảng 12 giờ 50 phút ngày 26/12/2023, tài khoản zalo "V" nhắn tin cho G bảo qua địa chỉ số 8 ngõ 43/66 T lấy đơn hàng đi giao cho khách tại khu vực trường Đại học D và nhắn cho G số điện thoại 0922.878.xxx của người nhận hàng. G đồng ý và điều khiển xe máy Wave, biển kiểm soát 24B1-089.xx đến điểm hẹn. Đến nơi Lê Đăng Q đưa hộp giấy chứa ma túy cho G rồi đi lên phòng. Sau khi nhận đơn hàng thì G điều khiển xe máy đến cổng trường Đại học D và sử dụng số điện thoại 0399.596.xxx gọi đến số điện thoại 0922.878.xxx của Đỗ Xuân P để giao hàng. Khi cả hai gặp nhau, G cầm hộp giấy màu vàng trên tay phải chuẩn bị giao cho P nhưng chưa kịp giao thì bị Công an phát hiện. G không biết bên trong hộp giấy chứa cần sa. G không biết nhân thân, lai lịch, số điện thoại của "C". G khai "C" và Q là hai người khác nhau.

Đỗ Xuân P khai: P chưa sử dụng cần sa bao giờ, do tò mò nên P lên mạng xã hội đặt mua 20 gam ma túy cần sa của 01 tài khoản facebook *"B"* (không xác định nhân thân, lai lịch) với giá 5.100.000 đồng và hẹn 14 giờ ngày 26/12/2023 giao trước 05 gam cần sa tại cổng trường Đại học D. Sau đó có người shipper đến giao hàng cho P. Khi P và người shiper đang chuẩn bị giao nhận hàng thì bị Công an phát hiện kiểm tra. P không biết người bán ma túy cho P là ai, không biết tên, tuổi, địa chỉ, số điện thoại người đó và không biết shiper. P chỉ mang theo 50.000 đồng để trả tiền ship, còn tiền mua cần sa P định sau khi nhận hàng mới vay tiền để trả.

Xét nghiệm ma túy trong cơ thể Lê Đăng Q, Đỗ Xuân P, Nguyễn Thịnh G cho kết quả âm tính (cả ba khai không sử dụng ma túy).

Quá trình điều tra xác định anh Nguyễn Thịnh G là lái xe công nghệ Grap, khi nhận hàng và đi giao hàng cho khách, anh G không biết bên trong túi đựng đồ chứa ma túy cần sa nên cơ quan điều tra không có căn cứ xử lý.

Quá trình điều tra xác định Đỗ Xuân P chưa mua được ma túy, xét nghiệm tìm chất ma túy trong cơ thể xác định P không sử dụng ma túy nên cơ quan điều tra không có căn cứ xử lý.

Đối với đối tượng tên *"J"* sử dụng tài khoản Telegram *"K"*, đối tượng tên *"C"* sử dụng tài khoản zalo *"V"* và tài khoản facebook *"B"* là các đối tượng liên quan đến việc mua bán ma tuý: quá trình điều tra không xác định được nhân thân, lai lịch, số điện thoại nên cơ quan điều tra không có căn cứ để điều tra mở rộng.

Đối với điện thoại, xe máy thu giữ của anh Nguyễn Thịnh G: quá trình điều tra xác định các đồ vật, tài sản trên thuộc sở hữu của anh G, không liên quan đến hành vi phạm tội nên cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng, trả các đồ vật trên cho anh Nguyễn Thịnh G.

Đối với vật chứng là ma túy, điện thoại, cân điện tử, tiền thu giữ của bị cáo có liên quan đến hành vi phạm tội, cơ quan điều tra chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự quận Bắc Từ Liêm theo quy định của pháp luật.

Tại Bản cáo trạng số 79/CT-VKSBTL ngày 04/4/2024, Viện kiểm sát nhân dân quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội truy tố bị cáo Lê Đăng Q về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, đúng với nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Bắc Từ Liêm đã truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội sau khi tóm tắt nội dung vụ án, đánh giá các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa, lời khai của Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, nhân thân của bị cáo cùng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đã giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Lê Đăng Q về tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"*, đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Lê Đăng Q từ 25 đến 30 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày thi hành án, được trừ thời gian đã tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/12/2023 đến ngày 01/02/2024.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có việc làm, không có tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 thùng nhựa màu trắng, kích thước (25 x 35 x 45)cm bên trong chứa 01 cân điện tử màu bạc và ma tuý đã giám định, bên ngoài dán giấy niêm phong; 01 hộp giấy màu nâu vàng, bên trong không có gì; 01 túi ni lông màu trắng, bên trong không có gì; 01 phong bì niêm phong bên trong có 01 túi nilon chứa ma tuý đã giám định, bên ngoài có chữ ký của các thành phần liên quan niêm phong; 01 hộp giấy kích thước khoảng (20 x 10)cm.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di động kiểu dáng iPhone 12

Promax màu đen, lắp sim số thuê bao 0975.813.xxx, đã qua sử dụng;

+ 01 điện thoại di động Nokia 1280 màu xanh đã qua sử dụng, lắp sim số thuê bao 0922.878.xxx;

+ Tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam: 50.000 đồng.

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, vật chứng đã thu giữ, bản kết luận giám định, cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 14 giờ ngày 26/12/2023, tại khu vực cổng trường Đại học D thuộc phường F, quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Lê Đăng Q có hành vi bán trái phép 5,080 gam ma túy cần sa cho Đỗ Xuân P thì bị Công an phường Tây Tựu phát hiện bắt giữ. Khám xét khẩn cấp tại phòng trọ của Lê Đăng Q ở số 8 ngõ 43/66 T, phường Trung Hoà, quận U, Công an còn thu giữ 2.741,50 gam ma túy cần sa, Q cất giấu, mục đích để bán. Cộng tổng là 2.746,58 gam.

Hành vi của bị cáo Lê Đăng Q đã phạm vào tội "Mua bán trái phép chất ma túy", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Bắc Từ Liêm truy tố bị cáo về tội danh và viện dẫn điều luật nêu trong cáo trạng là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét tính chất của vụ án là nghiêm trọng. Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến chế độ độc quyền của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, đã tiếp tay cho các đối tượng mua bán và sử dụng trái phép chất ma túy, gây tác hại về nhiều mặt cho xã hội, là nguyên nhân phát sinh tệ nạn xã hội và các loại tội phạm khác, gây mất trật tự trị an, vì vậy phải xử bị cáo mức hình phạt nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian dài để giáo dục bị cáo thành người tốt,

đồng thời đấu tranh và phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Về nhân thân và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo

[4.1] Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

[4.2] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[4.3] Về tình tiết giảm nhẹ: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội; trong thời gian học tại trường Đại học N bị cáo được nhà trường tặng Giấy khen; bị cáo có mẹ đẻ được Chủ tịch UBND thành phố M, tỉnh Vĩnh Phúc tặng danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở; bị cáo có ông nội được Nhà nước tặng Huy chương kháng chiến hạng nhất, ông bà ngoại được Nhà nước tặng Huy chương kháng chiến hạng nhất, Huân chương kháng chiến hạng ba, là người có công với cách mạng, là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có việc làm, không có tài sản, bán ma túy nhưng chưa được hưởng lợi đồng nào, vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng

- 01 thùng nhựa màu trắng, kích thước (25 x 35 x 45)cm bên trong chứa 01 cân điện tử màu bạc và ma tuý đã giám định, bên ngoài có chữ ký của các thành phần liên quan (giám định viên Nguyễn Văn Hùng, cán bộ Nguyễn Văn Tiến, bị can Lê Đăng Q) và hình dấu niêm phong; 01 phong bì niêm phong bên trong có 01 túi nilon chứa ma tuý đã giám định, bên ngoài có chữ ký của các thành phần liên quan (giám định viên Nguyễn Văn Hùng, cán bộ Lê Văn Hải, đương sự Nguyễn Thịnh Vương) và hình dấu niêm phong là chất cấm cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 hộp giấy màu nâu vàng, bên trong không có gì; 01 túi ni lông màu trắng, bên trong không có gì; 01 hộp giấy cát tông màu vàng kích thước khoảng (20 x 10)cm không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 điện thoại di động Nokia 1280 đã qua sử dụng, lắp sim số thuê bao 0922.878.xxx (đã qua sử dụng) không kiểm tra tình trạng chất lượng bêm trong máy, tại thời điểm bàn giao điện thoại không lên nguồn, không kiểm tra số thuê bao; 01 điện thoại di động kiểu dáng iPhone 12 Promax màu đen, lắp sim số thuê bao 097.5813.xxx, đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng bên trong, không kiểm tra số thuê bao, điện thoại đã qua sử dụng và 50.000 đồng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam dùng vào việc phạm tội cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

[7] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bắc Từ Liêm về hình phạt chính, hình phạt bổ sung, xử lý vật chứng là có căn cứ.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo qui định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. *Về tội danh*: Tuyên bố bị cáo **Lê Đăng Q** phạm tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"*.

2. *Về điều luật áp dụng và hình phạt*: Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự

Xử phạt: Bị cáo **Lê Đăng Q 25** (hai mươi lăm) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày thi hành án, được trừ thời gian đã tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/12/2023 đến ngày 01/02/2024.

3. *Về xử lý vật chứng*: Áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự

- Tịch thu tiêu hủy: 01 thùng nhựa màu trắng, kích thước (25 x 35 x 45)cm bên trong chứa 01 cân điện tử màu bạc và ma tuý đã giám định, bên ngoài dán giấy niêm phong có chữ ký của các thành phần liên quan (giám định viên Nguyễn Văn Hùng, cán bộ Nguyễn Văn Tiến, bị cáo Lê Đăng Q) và hình dấu niêm phong;

+ 01 hộp giấy màu nâu vàng, bên trong không có gì;

+ 01 túi ni lông màu trắng, bên trong không có gì;

+ 01 phong bì niêm phong bên trong có 01 túi nilon chứa ma tuý đã giám định, bên ngoài có chữ ký của các thành phần liên quan (giám định viên Nguyễn Văn Hùng, cán bộ Lê Văn Hải, đương sự Nguyễn Thịnh G) và hình dấu niêm phong;

+ 01 hộp giấy cát tông màu vàng kích thước khoảng (20 x 10)cm.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di động kiểu dáng iPhone 12 Promax màu đen, lắp sim số thuê bao 0975.813.xxx, không kiểm tra chất lượng bên trong, không kiểm tra số thuê bao, điện thoại đã qua sử dụng.

+ 01 điện thoại di động Nokia 1280 đã qua sử dụng, lắp sim số thuê bao 0922.878.xxx không kiểm tra tình trạng máy, tại thời điểm bàn giao điện thoại không lên nguồn, không kiểm tra số thuê bao.

+ Tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam: 50.000 đồng (năm mươi nghìn đồng).

(Vật chứng hiện lưu giữ tại Chi cục Thi hành án quận Bắc Từ Liêm, theo Biên bản giao, nhận vật chứng số 175/24 ngày 23/4/2024 giữa Công an quận Bắc Từ Liêm với Chi cục Thi hành án quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội).

4. *Về án phí*: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Lê Đăng Q phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. *Về quyền kháng cáo*: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự

Bị cáo Lê Đăng Q có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo về những vấn đề liên quan trực tiếp đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bán án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:
- TAND Thành phố Hà Nội;
- VKSND Thành phố Hà Nội;
- Sở Tư pháp Thành phố Hà Nội;
- VKSND Q.Bắc Từ Liêm;
- Công an Q. Bắc Từ Liêm;
- Chi cục THADS Q.Bắc Từ Liêm;
- Bị cáo;
-Người liên quan
- Lưu HS - VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Hữu Hòa